

**KẾT QUẢ GIÁO VIÊN BẬC TIỂU HỌC KIỂM TRA NĂNG LỰC
"GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP QUẬN" VÀO VÒNG 3
NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	SBD	Họ và tên GV	Năm sinh	Lớp (môn) dự thi	TRƯỜNG	Kết quả
1	104	Bùi Thị Mùi	1991	Lớp 1/7	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
2	132	Đoàn Thị Anh Nhu	1990	Lớp 2/6	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
3	136	Đỗ Minh Phúc	1989	Tiếng Anh	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
4	160	Bùi Thị Thanh Tuyền	1983	Lớp 4/1	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
5	161	Lê Thị Thanh Tuyền	1992	Lớp 2/3	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
6	171	Trần Đình Thanh Thanh	1986	Lớp 1/2	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
7	197	Hoàng Thị Như Thủy	1978	Lớp 1/1	Tiêu học Đặng Thùy Trâm	Đầu
8	5	Nguyễn Thị Tuyết Anh	1979	Lớp 4/3	Tiêu học Đinh Bộ Lĩnh	Đầu
9	180	Đinh Thị Thập	1978	Lớp 1/2	Tiêu học Đinh Bộ Lĩnh	Đầu
10	206	Nguyễn Thị Huyền Thương	1978	Lớp 1/1	Tiêu học Đinh Bộ Lĩnh	Đầu
11	61	Cao Thị Phương Huyền	1984	Lớp 4.1	Tiêu học Kim Đông	Đầu
12	142	Trương Thị Lan Phương	1983	Lớp 2.1	Tiêu học Kim Đông	Đầu
13	242	Hồ Phạm Kim Yên	1974	Lớp 1.3	Tiêu học Kim Đông	Đầu
14	95	Đặng Thị Lý	1973	5.6	Tiêu học Lê Anh Xuân	Đầu
15	105	Nguyễn Lại Yên My	1990	4.5	Tiêu học Lê Anh Xuân	Đầu
16	207	Bùi Thị Trang	1985	2.6	Tiêu học Lê Anh Xuân	Đầu
17	232	Võ Diệp Mỹ Uyên	1973	5.4	Tiêu học Lê Anh Xuân	Đầu
18	194	Ngô Nguyễn Bích Thủy	1986	Lớp 1	Tiêu học Lê Quý Đôn	Đầu
19	4	Nguyễn Mai Lan Anh	1983	Lớp 1/2	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
20	14	Huỳnh Thị Thủy Cúc	1988	Lớp 1/5	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
21	37	Nguyễn Thị Thu Hằng	1992	Lớp 4/2	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
22	39	Phan Thị Ngọc Hân	1993	Lớp 1/3	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
23	109	Hà Như Mỹ	1992	Lớp 1/4	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
24	202	Nguyễn Thị Thủy	1985	Lớp 2/2	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
25	213	Phan Thị Diễm Trang	1978	Lớp 3/4	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
26	234	Lương Thị Văn	1977	Lớp 4/1	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
27	246	Trần Thị Hải Yên	1979	Lớp 5/3	Tiêu học Lê Văn Tám	Đầu
28	21	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	1979	Lớp 1	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
29	31	Nguyễn Mỹ Hạnh	1975	Lớp 3	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
30	32	Võ Thị Mỹ Hạnh	1977	Lớp 4	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
31	40	Trần Thị Kiều Hân	1972	Lớp 4	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
32	68	Nguyễn Thị Hương	1976	Lớp 5	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
33	79	Ng. Thị Thanh Lan	1978	Lớp 5	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
34	87	Nguyễn Thị Lê Liễu	1976	Lớp 1	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
35	90	Nguyễn Thị Thùy Linh	1989	Lớp 3	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
36	187	Ng. Hà Minh Thuận	1974	Lớp 5	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
37	226	Nguyễn Nhật Trường	1989	Lớp 5	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu
38	243	Ng. Thị Hải Yên	1977	Lớp 5	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đầu

STT	SBD	Họ và tên GV	Năm sinh	Lớp (môn) dự thi	TRƯỜNG	Kết quả
39	245	Tô Thị Hoàng Yên	1978	Lớp 3	Tiêu học Lương Thê Vinh	Đậu
40	70	Phuong Thị Thu Hương	1975	3.2	Tiêu học Nam Sài Gòn	Đậu
41	18	Nguyễn Thị Bích Chi	1979	TA Khôi.5	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
42	93	Lê Thị Kim Lụa	1992	Mỹ thuật	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
43	106	Nguyễn Thị Ngọc My	1978	TA Khôi.2	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
44	107	Phan Thị Diễm My	1987	2/6	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
45	125	Phạm Văn Mỹ Ngọc	1978	2/3	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
46	147	Nguyễn Thị Xuân Quyên	1975	1/7	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
47	184	Đầu Thị Thom	1977	TA Khôi.5	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
48	198	Hoàng Thụy Bích Thủy	1983	5/2	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
49	208	Đỗ Thị Thu Trang	1988	2/2	Tiêu học Nguyễn Thị Định	Đậu
50	140	Nguyễn Thảo Phương	1989	4.1	Tiêu học Phạm Hữu Lâu	Đậu
51	28	Hà Thị Cẩm Giang	1984	Lớp 1.5	Tiêu học Phan Huy Thực	Đậu
52	100	Đoàn Hoàng Minh	1990	Lớp 5.6	Tiêu học Phan Huy Thực	Đậu
53	120	Phan Thị Thủy Ngân	1982	Lớp 4.1	Tiêu học Phan Huy Thực	Đậu
54	126	Trần Kim Ngọc	1979	Lớp 3.3	Tiêu học Phan Huy Thực	Đậu
55	29	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	1990	5.1	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
56	54	Nguyễn Thị Thu Hồng	1969	2.1	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
57	108	Phan Thị Trà My	1989	TA	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
58	119	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	1993	1.2	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
59	177	Nguyễn Thị Thu Thảo	1969	3.2	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
60	220	Lê Oanh Ngọc Trinh	1990	1.3	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
61	237	Lê Thị Thu Vân	1988	5.3	Tiêu học Phù Đồng	Đậu
62	20	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	1974	3.3	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
63	66	Bùi Thị Hương	1975	4.1	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
64	69	Nguyễn Thị Mai Hương	1989	Mĩ thuật 5	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
65	71	Trần Thị Kim Hương	1991	4.6	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
66	72	Mai Thị Cẩm Hường	1972	5.3	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
67	77	Trần Thị Diệu Lai	1992	TA	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
68	122	Dư Duy Ngọc	1980	1.4	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
69	137	Nguyễn Mạnh Phúc	1987	Thê dục 4	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
70	174	Lê Thị Thu Thảo	1982	1.3	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
71	189	Mai Thị Thanh Thủy	1973	5.4	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
72	196	Diệp Nguyên Thanh Thủy	1983	2.3	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
73	224	Võ Thị Thanh Trúc	1988	TA	Tiêu học Phú Mỹ	Đậu
74	155	Lâm Ngọc Tâm	1992	Lớp 4/2	Tiêu học Tân Quý	Đậu
75	170	Phan Thị Kim Thanh	1972	Lớp 3/1	Tiêu học Tân Quý	Đậu
76	60	Võ Thanh Hùng	1987	Thê dục	Tiêu học Tân Thuận	Đậu
77	103	Lê Thị Kim Mơ	1978	Lớp 4/3	Tiêu học Tân Thuận	Đậu
78	162	Nguyễn Đức Minh Tuyền	1981	Lớp 3/2	Tiêu học Tân Thuận	Đậu
79	235	Dương Ngọc Vân	1989	Lớp 5/2	Tiêu học Tân Thuận	Đậu
80	244	Nguyễn Thị Phi Yên	1987	Lớp 1/3	Tiêu học Tân Thuận	Đậu
81	35	Lê Thị Hằng	1982	GV 4.2	Tiêu học Trần Quốc Toàn	Đậu
82	83	Phạm Thị Ngọc Liên	1973	GV 4.3	Tiêu học Trần Quốc Toàn	Đậu
83	133	Trần Hoài Như	1993	GV 3.1	Tiêu học Trần Quốc Toàn	Đậu
84	211	Lưu Thị Ngọc Trang	1967	GV 5.3	Tiêu học Trần Quốc Toàn	Đậu
85	229	Đặng Thị Thái Uyên	1981	GV 2.3	Tiêu học Trần Quốc Toàn	Đậu

STT	SBD	Họ và tên GV	Năm sinh	Lớp (môn) dự thi	TRƯỜNG	Kết quả
86	16	Trần Thụy Ngọc Châu	1994	2.3	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
87	64	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1992	5.5	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
88	123	Lâu Nguyễn Bạch Bích Ngọc	1980	T.Anh	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
89	127	Trần Thị Thảo Nguyên	1994	5.4	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
90	130	Huỳnh Thê Nhân	1983	T.Anh	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
91	131	Lê Ngọc Nhi	1993	2.4	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
92	153	Đỗ Thị Hồng Sương	1990	5.3	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
93	156	Thị Thị Cáp Tâm	1991	T.Anh	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
94	163	Nguyễn Ngọc Tuyền	1985	2.1	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
95	188	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	1994	1.8	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
96	227	Phạm Minh Trường	1994	3.1	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
97	231	Nguyễn Võ Tường Uyên	1973	5.1	Tiêu học Võ Thị Sáu	Đầu
98	2	Phan Thị Trường An	1970	5.3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
99	23	Thạch Thị Mỹ Dung	1975	4.4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
100	25	Dương Thị Kim Dường	1989	Tiếng Anh	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
101	59	Phạm Thị Huệ	1979	3.4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
102	62	Dương Thị Thanh Huyền	1977	4.6	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
103	75	Trần Huy Khánh	1976	5.5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
104	89	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	1991	5.4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
105	154	Nguyễn Thị Mai Sương	1985	Tiếng Anh	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
106	159	Võ Thị Kim Tuyền	1966	3.5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
107	164	Đặng Thị Tuyết	1971	1.5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
108	176	Nguyễn Thị Anh Thảo	1979	Tiếng Anh	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
109	185	Huỳnh Thị Kim Thu	1971	2.2	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu
110	219	Lê Mai Trinh	1972	5.6	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Đầu

Tổng cộng có 110 giáo viên vào vòng 3

Người lập bảng

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Ngọc Lợi

Ngô Xuân Đông